

Số: 02 /BC-SCT

Lâm Đồng, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực (Nghị định số 56/2025/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050;

Theo đề nghị của Công ty Điện lực Lâm Đồng tại Tờ trình số 1002/TTr-PCLĐ ngày 27/3/2025 về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (kèm theo hồ sơ);

Sở Công Thương Lâm Đồng báo cáo thẩm định phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp với các nội dung chính như sau:

I. Thông tin chung:

1. Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Lâm Đồng. Địa chỉ: số 02 Hùng Vương, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

2. Danh mục dự án: Theo danh mục kèm theo.

3. Vốn đầu tư: 991,119 tỷ đồng (năm 2025: 470,726 tỷ đồng; năm 2026: 520,393 tỷ đồng), vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại.

4. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới 227,08 km lưới trung áp, Cải tạo nâng cấp 300,46 km lưới trung áp; Xây dựng mới 190 km lưới hạ áp, Cải tạo nâng cấp 481,25 km lưới hạ áp; Trạm biến áp xây dựng mới 80,15 MVA Cải tạo nâng cấp: 42,41 MVA. Cụ thể:

- Năm 2025:

+ Xây dựng mới 70,63 km đường dây trung áp; Cải tạo, nâng cấp 154,8 km đường dây trung áp.

+ Xây dựng mới 53,55 km đường dây hạ áp; Cải tạo, nâng cấp 288,7 km đường dây hạ áp.

+ Xây dựng mới các Trạm biến áp với tổng dung lượng là 59,62 MVA; Nâng công suất 0,1 MVA.

- Năm 2026:

+ Xây dựng mới 156,45 km đường dây trung áp; Cải tạo, nâng cấp 145,66 km đường dây trung áp.

+ Xây dựng mới 136,45 km đường dây hạ áp; Cải tạo, nâng cấp 192,55 km đường dây hạ áp.

+ Xây dựng mới các TBA với tổng dung lượng là 20,53 MVA; Cải tạo, nâng cấp các TBA với tổng dung lượng sau khi nâng là 42,31 MVA.

5. Vị trí đầu tư: Trên địa bàn các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc

II. Thành phần hồ sơ:

Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP, Công ty Điện lực Lâm Đồng thực hiện đầy đủ, gồm:

1. Tờ trình Tờ trình số 1002/TTr-PCLĐ ngày 27/3/2025 về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Tài liệu về tư cách pháp lý: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh: 0300942001-013, đăng ký lần đầu ngày 12/05/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 12/5/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Lâm Đồng cấp.

3. Tài liệu chứng minh năng lực tài chính: Báo cáo tài chính năm 2023, năm 2024.

II. Nội dung đề nghị phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp:

Căn cứ khoản 2 Điều 13 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP nội dung thẩm định cụ thể như sau:

1. Sự phù hợp danh mục đầu tư dự án với dự kiến khối lượng trung áp trong phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh:

- Theo quy mô đề xuất của Công ty Điện lực Lâm Đồng tại Tờ trình số 1002/TTr-PCLĐ ngày 27/3/2025 về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

+ Xây dựng mới lưới điện trung áp: 227,08km. Trong đó, năm 2025 đầu tư 70,63 km; năm 2026 đầu tư 156,45 km.

+ Cải tạo, nâng cấp lưới điện trung áp: 300,46km. Trong đó, năm 2025 đầu tư 154,8 km; năm 2026 đầu tư 145,66 km.

- Đối chiếu với khối lượng dự kiến xây dựng mới, cải tạo lưới trung áp theo đề xuất của Công ty Điện lực Lâm Đồng so với nội dung được phê duyệt tại Mục D Phụ lục VIII Quyết định số 1727/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050 thì khối lượng dự kiến đầu tư lưới điện trung áp năm 2025, 2026 là phù hợp.

- Theo khoản 4 Điều 5 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP lưới điện hạ áp không thuộc phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

2. Đánh giá sự cần thiết đầu tư, mục tiêu đầu tư

- Việc đầu tư, cải tạo lưới điện điện đồng bộ, hiện đại, phù hợp với phương án phát triển mạng lưới cấp điện trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt tại Quyết định số 1727/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050.

- Đầu tư phát triển lưới điện trung áp, hạ áp để mở rộng cung cấp điện đến các khu vực chưa có điện hoặc khu vực có hệ thống điện chưa ổn định. Hiện nay có một số tuyến đường dây có chiều dài cấp điện lớn nên chất lượng điện áp cuối đường dây chưa được tốt, tổn thất còn cao, còn lưới điện 1 pha, nên việc đầu tư mới, nâng cấp các tuyến đường dây trung áp, hạ áp là cần thiết.

- Việc đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp nhằm đáp ứng nhu cầu điện năng ngày càng tăng, nâng cao chất lượng điện và đảm bảo an toàn trong phân phối điện và cung cấp điện; phù hợp nhu cầu thực tế hiện nay đối với lưới điện trung áp, hạ áp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Từng bước xây dựng lưới điện theo lộ trình nhằm phát triển lưới điện thông minh góp phần nâng cao chất lượng điện năng và độ tin cậy cung cấp điện để cung cấp dịch vụ điện với chất lượng ngày càng cao; nhằm giảm thiểu tổn thất điện năng, tăng cường hiệu quả sử dụng điện trong sản xuất và sinh hoạt. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân.

Qua rà soát, thẩm định hồ sơ kèm theo Tờ trình số 1002/TTr-PCLĐ ngày 27/3/2025 của Công ty Điện lực Lâm Đồng, Danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025, 2026 địa bàn tỉnh Lâm Đồng đủ điều kiện để phê duyệt.

Sở Công Thương kính trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025, 2026 địa bàn tỉnh Lâm Đồng để Công ty Điện lực Lâm Đồng có cơ sở triển khai./

(Đính kèm Dự thảo Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Điện lực LD;
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Hiền



DANH MỤC ĐẦU TƯ LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP, HẠ ÁP
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: **02/S0/BC-SCT** ngày **02/4/2025** của Sở Công Thương)

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ thực hiện	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
I	Năm 2025		470,726				
1	Cải tạo, nâng cấp lưới điện trung hạ thế từ 1 pha lên 3 pha thành phố Bảo Lộc, các huyện Bảo Lâm, Đạ Huoai, Đạ Tẻh và Cát Tiên - tỉnh Lâm Đồng năm 2025	Cải tạo, nâng cấp 15,4 km đường dây trung thế; Cải tạo, nâng cấp 51,6 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới các Trạm biến áp 3 pha với tổng công suất là 6,580MVA.	48,394	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2025 đến Quý IV/2025	Bảo Lộc, Bảo Lâm, Đạ Huoai	Đi theo hành lang tuyến cũ
2	Cải tạo, nâng cấp lưới điện trung hạ thế từ 1 pha lên 3 pha TP. Đà Lạt, các huyện Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà và Đam Rông - tỉnh Lâm Đồng năm 2025	Cải tạo nâng cấp 26,5 km đường dây trung thế; Xây dựng mới 1,2km đường dây hạ thế; Cải tạo nâng cấp 67,9 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới các Trạm biến áp 3 pha với tổng công suất là 9,87 MVA.	59,960	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2025 đến Quý IV/2025	Đà Lạt, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Đam Rông	Đi theo hành lang tuyến cũ và hành lang tuyến giao thông hiện hữu
3	Cải tạo, nâng cấp lưới điện trung hạ thế huyện Di Linh năm 2025	Xây dựng mới 1,75km đường dây trung thế; Cải tạo, nâng cấp 50,61 km đường dây trung thế; Xây dựng mới 4,9 km đường dây hạ thế; Cải tạo nâng cấp 23,7 km đường dây hạ thế;	54.887	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2025 đến Quý IV/2025	Di Linh	đi theo hành lang tuyến cũ và hành lang tuyến giao thông hiện hữu

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ thực hiện	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
4	Lộ ra 22kV Trạm 110/22kV Đạ Huoai	Xây dựng mới các Trạm biến áp 3 pha với tổng công suất là 5,12 MVA. Xây dựng mới 1,5 km đường dây trung thế 3 pha 2 mạch; Cải tạo, nâng cấp 0,8km đường dây trung thế 3 pha 2 mạch thành đường dây trung thế 3 pha 3 mạch.	5,175	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2025 đến Quý IV/2025	Đạ Huoai	đi theo hành lang tuyến cũ và theo hành lang tuyến giao thông hiện hữu
5	Cây trạm, nâng cấp, phát triển lưới điện khu vực Thành phố Bảo Lộc và huyện Lạc Dương năm 2025	Xây dựng mới 18,2km đường dây trung thế; Cải tạo nâng cấp 26,22 km đường dây trung thế; Xây dựng mới 2,67 km đường dây hạ thế; Nâng cấp, cải tạo 9 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới các Trạm biến áp 3 pha với tổng công suất là 2,53MVA.	58,923	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2025 đến Quý IV/2025	Bảo Lộc, Lạc Dương	đi theo hành lang tuyến cũ và theo hành lang tuyến giao thông hiện hữu
6	Cây trạm, nâng cấp, phát triển lưới điện khu vực Thành phố Đà Lạt và các huyện Đơn Dương, Đam Rông năm 2025	Xây dựng mới 19,5 km đường dây trung thế; Cải tạo nâng cấp 3,9 km đường dây trung thế; Xây dựng mới 11,4 km đường dây hạ thế; Cải tạo nâng cấp 9,8 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới các Trạm biến áp 3	50,108	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2025 đến Quý IV/2025	Đà Lạt, Đơn Dương, Đam Rông	đi theo hành lang tuyến cũ và hành lang tuyến giao thông hiện hữu

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ thực hiện	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		pha với tổng công suất là 7,98 MVA. Xây dựng mới 10,84 km đường dây trung thế. Cải tạo, nâng cấp 12 km đường dây trung thế; Xây dựng mới 3,1 km đường dây hạ thế; Cải tạo nâng cấp 38,7 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới các Trạm biến áp 3 pha với tổng công suất là 7,24 MVA.	49,899	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2025 đến Quý IV/2025	Đức Trọng, Lâm Hà	đi theo hành lang tuyến cũ và hành lang tuyến giao thông hiện hữu
7	Cây trạm, nâng cấp, phát triển lưới điện khu vực các huyện Đức Trọng và Lâm Hà năm 2025	Xây dựng mới 1,3 km đường dây trung thế; Cải tạo nâng cấp 7,84 km đường dây trung thế; Xây dựng mới 10,5 km đường dây hạ thế; Cải tạo nâng cấp 23,5 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới các Trạm biến áp 3 pha với tổng công suất là 8,58 MVA.	36,859	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2025 đến Quý IV/2025	Bảo Lâm, Đạ Huoai	đi theo hành lang tuyến cũ và theo hành lang tuyến giao thông hiện hữu
8	Cây trạm, nâng cấp, phát triển lưới điện khu vực các huyện Bảo Lâm, Đạ Huoai, Đạ Tẻh và Cát Tiên năm 2025	Trang bị và lắp đặt: 36 Tủ bù trung áp 100 kVAr, 30 Tủ bù trung áp 200 kVAr, 75 bộ Dao cắt tự 1P, 25 bộ điều khiển 3P, 25 TU cấp nguồn, 25	9,450	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2025 đến Quý IV/2025	Đà Lạt, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Di Linh,	đi theo hành lang tuyến cũ và theo hành lang tuyến giao
9	Đầu tư lắp đặt tủ bù trung thế và tủ bù ứng động cho lưới trung thế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2025						

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ thực hiện	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		cắm biến dòng.				Bảo Lộc, Đạ Huoai	thông hiện hữu
10	Cải tạo, nâng cấp, phát triển lưới điện khu vực thành phố Đà Lạt và các huyện Lạc Dương, Đam Rông, Đức Trọng năm 2025	Xây dựng mới 16,65 km đường dây trung thế 3 pha; Cải tạo, nâng cấp 5,6 km đường dây trung thế. Xây dựng mới 6,31 km đường dây hạ thế 3 pha; Cải tạo, nâng cấp 27,73 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới Trạm biến áp 3 pha với tổng dung lượng là 6,49 MVA.	48,790	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2025 đến Quý IV/2025	Đà Lạt, Lạc Dương, Đam Rông, Đức Trọng	đi theo hành lang tuyến cũ và đi theo hành lang tuyến giao thông hiện hữu
11	Cải tạo, nâng cấp, phát triển lưới điện khu vực Thành phố Bảo Lộc và các huyện Bảo Lâm, Di Linh, Lâm Hà, Đơn Dương năm 2025	Xây dựng mới 2,47 km đường dây trung thế; Cải tạo, nâng cấp 7,03 km đường dây trung thế; Xây dựng mới 13,53 km đường dây hạ thế; Cải tạo, nâng cấp 36,96 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới Trạm biến áp 3 pha với tổng dung lượng là 5,23 MVA, nâng cấp 01 Trạm biến áp 1 pha 50KVA thành 3 pha 3x50KVA.	48,281	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2025 đến Quý IV/2025	Bảo Lộc và các huyện Bảo Lâm, Di Linh, Lâm Hà, Đơn Dương	đi theo hành lang tuyến cũ và đi theo hành lang tuyến giao thông hiện hữu
II	Năm 2026		520,393				
1	Xây dựng mới và nâng cấp lưới điện khu vực thành phố	Xây dựng mới 18,4 km đường dây trung thế;	54,736	Vốn tự có và vốn vay	Từ Quý II/2026,	Đà Lạt	đi theo hành lang tuyến cũ

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ thực hiện	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
	Đà Lạt năm 2026	Cải tạo, nâng cấp 1 km đường dây trung thế; Xây dựng mới 15,52 km đường dây hạ thế Cải tạo, nâng cấp 6,66 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới Trạm biến áp với tổng công suất là 3,5 MVA; Nâng cấp các Trạm biến áp với tổng công suất là 4,08 MVA.		tín dụng thương mại	đến Quý IV/2026		và theo hành lang tuyến giao thông hiện hữu
2	Xây dựng mới và nâng cấp lưới điện khu vực huyện Lâm Hà năm 2026	Xây dựng mới 8,5 km đường dây trung thế; Nâng cấp 24,1 km đường dây trung thế; Xây dựng mới 12,9 km đường dây hạ thế; Nâng cấp 25,4 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới các Trạm biến áp với tổng công suất là 3 MVA; Nâng cấp các Trạm biến áp với tổng công suất là 1,64 MVA.	57,909	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2026, đến Quý IV/2026	Lâm Hà	đi theo hành lang tuyến cũ và đi theo hành lang tuyến giao thông hiện hữu
3	Xây dựng mới và nâng cấp lưới điện khu vực thành phố Bảo Lộc năm 2026	Xây dựng mới 17,68 km đường dây trung thế; Nâng cấp 16,76 km đường dây trung thế; Xây dựng mới 19,52 km đường dây	56,815	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2026, đến Quý IV/2026	Bảo Lộc	đi theo hành lang tuyến cũ và đi theo hành lang tuyến giao thông hiện hữu

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ thực hiện	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		hạ thế; Nâng cấp 28,69 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới các Trạm biến áp với tổng công suất là 2,72 MVA; Nâng cấp các Trạm biến áp với tổng công suất là 1 MVA.					
4	Xây dựng mới và nâng cấp lưới điện khu vực huyện Di Linh và Lạc Dương năm 2026	Xây dựng mới 21,5 km đường dây trung thế; Cải tạo, nâng cấp 14,3 km đường dây trung thế. Xây dựng mới 8,2 km đường dây hạ thế; Cải tạo, nâng cấp 17,9km đường dây hạ thế; Xây dựng mới Trạm biến áp với tổng công suất là 1,78 MVA; Nâng cấp các Trạm biến áp 1 pha thành 3 pha với tổng dung lượng là 2,44 MVA.	53,246	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2026, đến Quý IV/2026	Di Linh, Lạc Dương	đi theo hành lang tuyến cũ và đi theo hành lang tuyến giao thông hiện hữu
5	Xây dựng mới và nâng cấp lưới điện khu vực huyện Bảo Lâm năm 2026	Xây dựng mới 5,4 km đường dây trung thế; Cải tạo, nâng cấp 38,4 km đường dây trung thế; Xây dựng mới 14,8 km đường dây hạ thế;	58,395	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2026, đến Quý IV/2026	Bảo Lâm	đi theo hành lang tuyến cũ và đi theo hành lang tuyến giao thông hiện hữu

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ thực hiện	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		Cải tạo nâng cấp 27,2 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới Trạm biến áp với tổng công suất là 1,64 MVA; Nâng cấp các Trạm biến áp với tổng công suất là 3 MVA.					
6	Xây dựng mới và nâng cấp lưới điện huyện Đức Trọng năm 2026.	Xây dựng mới 36,12 km đường dây trung thế; Cải tạo, nâng cấp 2,3 km đường dây trung thế; Cải tạo, nâng cấp 42,05 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới Trạm biến áp với tổng công suất là 2,2 MVA; Nâng cấp các Trạm biến áp với tổng công suất là 3,3 MVA.	59,597	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2026, đến Quý IV/2026	Đức Trọng	đi theo hành lang tuyến cũ và đi theo hành lang tuyến giao thông hiện hữu
7	Xây dựng mới và nâng cấp lưới điện khu vực huyện Đa Huoai năm 2026	Xây dựng mới 11,95 km đường dây trung thế; Cải tạo, nâng cấp 39,6 km đường dây trung thế; Xây dựng mới 5,65 km đường dây hạ thế; Cải tạo, nâng cấp 22,35 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới Trạm biến áp với tổng công suất là 1,89 MVA;	59,960	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2026, đến Quý IV/2026	Đa Huoai	đi theo hành lang tuyến cũ và đi theo hành lang tuyến giao thông hiện hữu

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ thực hiện	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		Nâng cấp các Trạm biến áp với tổng công suất là 2 MVA.					
8	Xây dựng mới và nâng cấp lưới điện các huyện Đơn Dương và Đam Rông năm 2026	Xây dựng mới 31,9 km đường dây trung thế; Cải tạo, nâng cấp 9,2 km đường dây trung thế; Xây dựng mới 9,86 km đường dây hạ thế; Cải tạo nâng cấp 22,3 km đường dây hạ thế; Xây dựng mới Trạm biến áp với tổng công suất là 3,8 MVA; Nâng cấp Trạm biến áp với tổng dung lượng là 2,85MVA.	59,885	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2026, đến Quý IV/2026	Đơn Dương, Đam Rông	đi theo hành lang tuyến cũ và đi theo hành lang tuyến giao thông hiện hữu
9	Xây dựng mới lưới điện và cải tạo nâng cấp các Trạm biến áp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Xây dựng mới 5km đường dây trung thế; Xây dựng mới 50 km đường dây hạ thế; Nâng công suất các trạm biến áp với tổng dung lượng sau khi nâng tăng thêm 22 MVA.	59,850	Vốn tự có và vốn vay tín dụng thương mại	Từ Quý II/2026, đến Quý IV/2026	Đà Lạt, Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Đam Rông, Di Linh, Bảo Lâm, Bảo Lộc, Đà Huoi	đi theo hành lang tuyến cũ và đi theo hành lang tuyến giao thông hiện hữu